

Số: 47/2020/QĐST-DS

Ngũ Hành Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNNT

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019): Bà **Mai Thị Thanh T1**, chức vụ: Giám đốc*

*Theo Giấy ủy quyền số 44/CNTC ngày 19/6/2020: Ông **Trần Hữu D**, chức vụ: Trưởng phòng KHKD của Ngân hàng NNNT Chi nhánh Tân Chính - TP Đà Nẵng.*

Địa chỉ: Số 337 đường L, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 37 đường D, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Về nghĩa vụ trả nợ và phương thức trả nợ:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Diệu T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNNT số tiền nợ gốc; nợ lãi tính đến hết ngày 15/9/2020 là **8.838.356.165đ** (Tám tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 8.000.000.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 15/9/2020 là 838.356.165đ.

-Phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Thị Diệu T trả dứt điểm nợ gốc và nợ lãi tổng cộng số tiền 8.838.356.165đ cho Ngân hàng NNNT vào ngày 01/6/2021.

Kể từ ngày 16/9/2020, bà Nguyễn Thị Diệu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2015-LAV-201900308 ngày 23/7/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng NNNT - Chi nhánh Tân Chính Đà Nẵng với bà Nguyễn Thị Diệu T cho đến khi bà T thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Nếu bà Nguyễn Thị Diệu T vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng NNNT có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Diệu T không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng NNNT thì tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản với đất số 2015-LCL-201900268 ngày 22/7/2019) là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ Tổ 83, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 10 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 228457 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thái Đ, bà Nguyễn Thị Thu Ng ngày 11/9/2017 và được chỉnh lý biến động sang tên Nguyễn Thị Diệu T vào ngày 19/7/2019) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299, điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) bà Nguyễn Thị Diệu T phải chịu là 58.419.178đ (Năm mươi tám triệu, bốn trăm mười chín ngàn, một trăm bảy mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng NNNT số tiền tạm ứng án phí 78.142.465đ (Bảy mươi tám triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0009879 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

4/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (đã nộp, đã chi) bà Nguyễn Thị Diệu T tự nguyện chịu. Do Ngân hàng NNNT đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên bà T có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng NNNT số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ